TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2021/HNGĐ-ST;
Ngày: 30/11/2021;
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Khang; Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến V - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 278/2021/TLST- DS ngày 19/10/2021, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh T, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn ĐL, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

2. Bị đơn: G, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Thôn ĐL, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Hiện G đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 Hà Nội; Địa chỉ: Xã Y, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Đơn đề nghị và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh T trình bày:***

Anh và G tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2011 tại UBND xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa T được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chị G không tập trung chăm lo cuộc sống gia đình, thích đàn đúm bạn bè, ngồi quán chơi điện tử, vay mượn tiền của người thân, bạn bè. Anh có khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Đến Tết Nguyên đán năm 2019, có một nhóm người đến nhà anh tìm chị G để đòi nợ, chị G sợ quá bỏ nhà đi luôn, nhiều lần anh có gọi điện bảo về và hứa trả nợ giúp nhưng chị G nhưng chị G không đồng ý, đi lang thang. Trong khoảng thời gian đó, thỉnh thoảng chị G chỉ xin gặp con ở ngoài đường, không về nhà. Sau đó, chị G nghiện ma túy và bị công an bắt đi cai nghiện bắt buộc tại Ba Vì. Anh nhận nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng để đoàn tụ, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh được ly hôn chị G.

Về con chung: Anh và chị G có 02 con chung là V, sinh ngày 06/9/2011 và K, sinh ngày 29/6/2013. Khi còn chung sống, anh cùng chị G nuôi dưỡng các con. Từ khi chị G đi khỏi nhà, anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cho các con đi học đầy đủ. Nay ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Biên bản ghi lời khai, bị đơn là G trình bày:***

Chị và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2011 tại UBND xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa T được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đã làm thủ tục ly hôn nhưng chưa kịp làm xong thì chị phải vào trại cai nghiện ma túy từ tháng 01/2021, thời gian cai nghiện là 16 tháng. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn nhưng khi chị được ra trại, chị mới đồng ý ký cho anh T.

Về con chung: Anh và chị G có 02 con chung là V, sinh ngày 06/9/2011 và K, sinh ngày 29/6/2013, chị xin được nuôi dưỡng con là K.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị đang đi cai nghiện nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và gửi bản án cho chị.

**** Tại Bản trình bày ý kiến, cháu V trình bày:***

Hiện nay cháu học lớp 5 tại Trường Tiểu học Đ, cháu đang sống cùng bố và ông bà nội. Nếu bố mẹ cháu không ở cùng nhau, cháu muốn được ở cùng với bố cháu.

**** Tại Bản trình bày ý kiến, cháu K trình bày:***

Hiện nay cháu học lớp 3 tại Trường Tiểu học Đ, cháu đang sống cùng bố và ông bà nội. Nếu bố mẹ cháu không ở cùng nhau, cháu muốn được ở cùng với bố cháu.

**** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T được ly hôn chị G.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu V và K cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của chị G về việc được giao nuôi con là K do hiện nay chị G đang phải đi cai nghiện bắt buộc, không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ghi nhận việc anh T tự nguyện không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị anh T, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Anh T khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với G là quan hệ "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Hoài Đức. Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn là có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về hôn nhân: Anh T và G đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, điều kiện về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị G là hợp pháp.

Sau kết hôn, anh T và chị G chung sống hòa T một thời gian ngắn thì phát sinh mâu do hai bên bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2019, anh chị xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị G đi khỏi nhà, hai bên sống ly thân. Anh T không biết chị G sinh sống ở đâu, có gọi chị G về nhà nhưng chị G không đồng ý. Tháng 01/2021, chị G nghiện ma túy và bị bắt buộc cai nghiện. Nay anh T yêu cầu giải quyết ly hôn, chị G cũng xác định tình cảm không còn, đồng ý ly hôn anh T nhưng chị khi ra trại chị mới đồng ý ký giấy ly hôn cho anh T.

Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị G đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh T được ly hôn chị G là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Anh T và chị G có 02 con chung là V, sinh ngày 06/9/2011 và K, sinh ngày 29/6/2013, hiện đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, chị G có đề nghị được nuôi dưỡng con là K.

Xét thấy, hiện nay cháu V và cháu K có cuộc sống ổn định với anh T, hiện chị G đang bị bắt buộc cai nghiện tập trung, mặt khác cháu V và cháu K đều có đơn nguyện vọng xin được ở cùng với anh T, do vậy Hội đồng xét xử giao cháu V và cháu K cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị G đề nghị được nuôi dưỡng con chung là K, tuy nhiên hiện nay chị G đang bị cai nghiện bắt buộc, không có điều kiện trực tiếp để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên yêu cầu của chị G không có căn cứ để được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[3]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

- Về hôn nhân: Anh T được ly hôn G.

- Về con chung: Anh T và chị G có 02 con chung là V, sinh ngày 06/9/2011 và K, sinh ngày 29/6/2013.

Giao cháu V và K cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V và K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận anh T không yêu cầu G cấp dưỡng nuôi con chung.

G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh T và G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2015/0015262 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

- Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.Thành phố. Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS.H.Hoài Đức;
- UBND xã Đ;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thanh Hải